

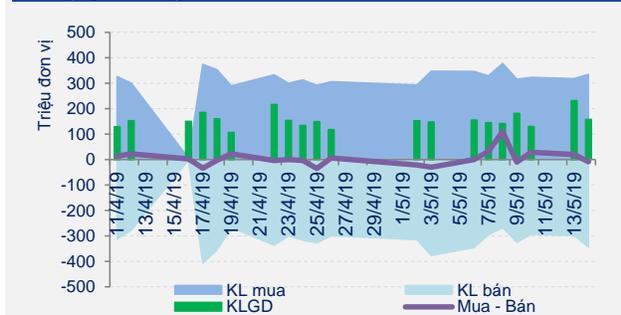
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/5/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	965.34	105.70
% Thay đổi	↑ 0.71%	↑ 0.09%
KLGD (CP)	157,304,444	37,235,606
GTGD (tỷ đồng)	3,391.46	524.91
Tổng cung (CP)	343,645,810	66,154,600
Tổng cầu (CP)	334,400,380	67,055,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,938,170	3,133,630
KL mua (CP)	10,194,239	1,444,101
GTmua (tỷ đồng)	510.88	29.12
GT bán (tỷ đồng)	722.25	57.47
GT ròng (tỷ đồng)	(211.36)	(28.35)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.98%	11.1	2.1	4.4%
Công nghiệp	↑ 0.46%	14.3	3.1	21.8%
Dầu khí	↑ 3.15%	15.7	2.2	11.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.98%	16.2	4.1	4.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.55%	14.5	2.9	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.86%	18.7	5.9	11.8%
Ngân hàng	↑ 0.05%	11.2	2.0	10.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.70%	12.6	2.2	8.8%
Tài chính	↑ 0.35%	22.8	4.7	20.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.37%	15.4	3.2	6.0%
VN - Index	↑ 0.71%	16.5	4.1	113.0%
HNX - Index	↑ 0.09%	9.7	1.6	-13.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam có phiên hồi phục thứ 2 liên tiếp trong bối cảnh mà thị trường chứng khoán Mỹ đã giảm mạnh trong đêm qua. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,8 điểm (+0,71%) lên 965,34 điểm; HNX-Index tăng 0,09 điểm (+0,09%) lên 105,7 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện so với phiên trước đó và vượt trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.007 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 195 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 612 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 231 mã tăng, 127 mã tham chiếu, 248 mã giảm. VN-Index giảm vào đầu phiên sáng nhưng sau đó đã quay trở lại sắc xanh nhờ lực cầu gia tăng tại nhóm cổ phiếu trụ cột, đã tăng được duy trì đến cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh như GAS (+2,3%), SAB (+2%), VNM (+1,2%), VCB (+1,1%), VIC (+0,5%), PLX (+2,6%), HVN (+2,7%), HPG (+1,1%), VJC (+0,7%), CTG (+0,5%)... đã giúp thị trường bật lên khá tốt. Ở chiều ngược lại, chỉ còn số ít trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như BID (-0,9%), Các cổ phiếu ngành dầu khí thu hút dòng tiền mạnh và đều tăng tốt như PVD (+5,5%), PVS (+4,7%), POW (+6,7%), BSR (+2,2%), OIL (+5,6%), PVC (+5,7%), PVB (+5,3%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam có phiên thứ hai liên tiếp đi ngược lại với những diễn biến của chứng khoán thế giới. Sau giai đoạn tiêu cực vào đầu phiên, tâm lý nhà đầu tư đã có sự ổn định lại giúp cho lực cầu gia tăng tốt sau đó khiến VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Thanh khoản có sự cải thiện tốt và vượt trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền đang dần quay trở lại thị trường. Việc VN-Index kết phiên ở ngay trên ngưỡng 965 điểm là một điều nhạy cảm về mặt phân tích kỹ thuật do đây vừa là đường viền cổ của mô hình vai đầu vai cũng như đường MA20 ngày. Điều này có thể khiến cho diễn biến thị trường trong phiên tiếp theo là rất khó đoán, nhất là phía trước VN-Index còn một khoảng gap 965-970 điểm (giữa 2 phiên 3/5 và 6/5) cần được lấp trong các phiên tới nếu muốn tiến lên những ngưỡng cao hơn. Góc giữa MACD và đường tín hiệu đã hẹp lại nhưng vẫn chưa có dấu hiệu cắt lên cho thấy thị trường vẫn đang trong pha giảm nên nhà đầu tư vẫn nên duy trì sự thận trọng. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/5, VN-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co mạnh quanh ngưỡng 965 điểm (đường viền cổ - MA20). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/5/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 952,13 điểm. Nhưng ngay sau đó, từ khoảng 10h15 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 6,8 điểm (+0,71%) lên 965,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.400 đồng, SAB tăng 5.000 đồng, VNM tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,03 điểm. Về cuối phiên, thị trường nhích dần lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 105,72 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,09 điểm (+0,09%) lên 105,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 1.100 đồng, PVI tăng 1.000 đồng, VCG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 212,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,8 triệu cổ phiếu. VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 84,5 tỷ đồng tương ứng với 996 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 42 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVH là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 38,1 tỷ đồng tương ứng với 493 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 28,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,7 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 20 tỷ đồng tương ứng với 960 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 321 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, S55 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 94 triệu đồng tương ứng với 4 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 4 tháng đạt 12,6 tỷ USD

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, tổng giá trị xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt 12,6 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm, tương đương cùng kỳ nhưng thấp hơn mục tiêu 13 tỷ USD đề ra trong kịch bản tăng trưởng ngành.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số đang ở ngay trên ngưỡng 965 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và trên mức trung bình 20 phiên với 135 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/5, VN-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co mạnh quanh ngưỡng 965 điểm (đường viền cổ - MA20).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn dưới ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/5, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (đường viền cổ).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,4 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng</b>	Ngày 14/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.054 đồng (tăng 7 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

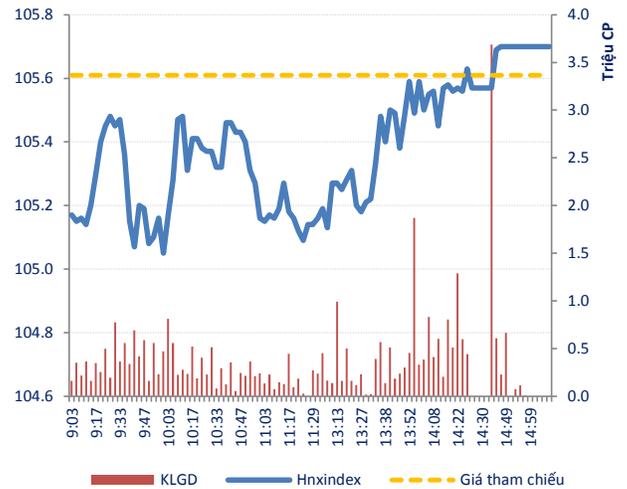
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,75 USD/ounce tương ứng với 0,29% xuống 1.298,05 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,017 điểm tương ứng với 0,02% lên 97,137 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1240 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2944 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,67 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,09 USD/thùng tương ứng với 0,15% xuống 60,95 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/5, chỉ số Dow Jones giảm 617,38 điểm tương ứng 2,38% xuống 25.324,99 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 269,92 điểm tương ứng 3,41% xuống 7.647,02 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 69,53 điểm tương ứng 2,41% xuống 2.811,87 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



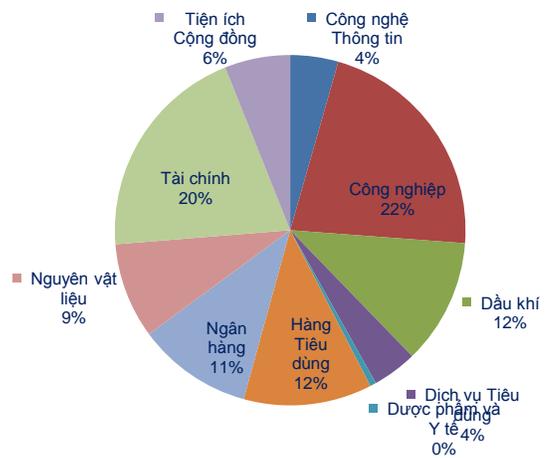
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



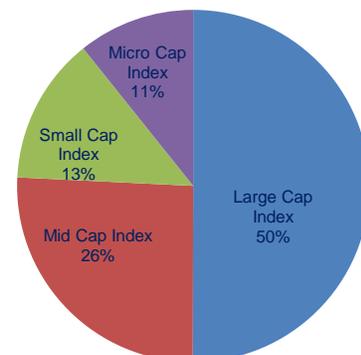
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	1,024,620	E1VFN30	1,904,990
2	BVH	492,980	SSI	1,685,010
3	HVN	473,640	PET	996,590
4	HSG	300,000	VHM	986,461
5	VNM	189,410	KBC	687,060

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NHP	21,400	VGC	960,200
2	TIG	14,400	NDN	320,700
3	S55	4,000	TNG	109,000
4	AMV	2,300	IDJ	97,800
5	PCT	1,300	PVX	79,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	32.00	34.00	↑ 6.25%	12,315,790
SAM	7.50	7.45	↓ -0.67%	7,147,950
POW	14.25	15.20	↑ 6.67%	6,562,230
PVD	20.10	21.20	↑ 5.47%	6,336,840
FLC	4.54	4.50	↓ -0.88%	4,617,920

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.20	24.30	↑ 4.74%	5,715,012
VGC	20.60	20.80	↑ 0.97%	3,503,850
NDN	13.10	14.10	↑ 7.63%	2,506,080
MST	4.50	4.50	→ 0.00%	2,261,000
VIX	8.40	8.40	→ 0.00%	1,800,127

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
C47	11.45	12.25	0.80	↑ 6.99%
DRL	53.20	56.90	3.70	↑ 6.95%
TNC	13.40	14.30	0.90	↑ 6.72%
VMD	18.70	19.95	1.25	↑ 6.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QHD	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
VHL	31.90	35.00	3.10	↑ 9.72%
VSM	10.40	11.40	1.00	↑ 9.62%
SDU	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
PGT	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	31.00	28.85	-2.15	↓ -6.94%
TLG	57.80	53.80	-4.00	↓ -6.92%
DRH	6.95	6.47	-0.48	↓ -6.91%
VPK	3.63	3.38	-0.25	↓ -6.89%
VNL	17.50	16.30	-1.20	↓ -6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
LDP	28.40	25.60	-2.80	↓ -9.86%
ATS	28.40	25.60	-2.80	↓ -9.86%
KTS	18.40	16.60	-1.80	↓ -9.78%
MHL	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	12,315,790	3.2%	327	103.8	3.3
SAM	7,147,950	3250.0%	286	26.0	0.7
POW	6,562,230	7.0%	863	17.6	1.4
PVD	6,336,840	2.5%	895	23.7	0.6
FLC	4,617,920	3.5%	437	10.3	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,715,012	9.5%	2,427	10.0	1.0
VGC	3,503,850	8.9%	1,376	15.1	1.5
NDN	2,506,080	13.5%	1,779	7.9	1.1
MST	2,261,000	3.8%	434	10.4	0.4
VIX	1,800,127	18.1%	2,419	3.5	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXS	↑ 7.0%	-21.2%	(2,261)	-	0.5
C47	↑ 7.0%	13.1%	2,440	5.0	0.8
DRL	↑ 7.0%	42.6%	5,506	10.3	4.3
TNC	↑ 6.7%	8.5%	1,382	10.3	0.9
VMD	↑ 6.7%	7.4%	1,689	11.8	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QHD	↑ 10.0%	1.3%	190	92.5	1.3
VHL	↑ 9.7%	22.5%	5,664	6.2	1.3
VSM	↑ 9.6%	14.1%	2,074	5.5	0.7
SDU	↑ 9.6%	0.3%	47	171.9	0.5
PGT	↑ 9.5%	4.7%	346	19.9	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	1,024,620	7.0%	863	17.6	1.4
BVH	492,980	6.7%	1,509	51.6	3.6
HVN	473,640	13.4%	1,833	22.5	3.0
HSG	300,000	1.8%	222	37.4	0.6
VNM	189,410	38.3%	5,926	22.9	8.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	21,400	-6.2%	(589)	-	0.1
TIG	14,400	6.4%	718	4.9	0.3
S55	4,000	10.3%	5,247	4.5	0.6
AMV	2,300	46.7%	7,933	4.0	1.7
PCT	1,300	5.9%	636	9.6	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	362,249	3.6%	1,086	104.6	6.6
VHM	284,709	27.4%	3,842	22.1	6.2
VCB	247,011	24.7%	4,372	15.2	3.4
VNM	235,961	38.3%	5,926	22.9	8.3
GAS	208,621	27.4%	6,543	16.7	4.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,293	26.4%	4,297	6.8	1.6
VCG	11,661	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	11,615	9.5%	2,427	10.0	1.0
VCS	9,628	41.6%	7,332	8.4	3.3
VGC	9,326	8.9%	1,376	15.1	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	3.07	10.6%	1,244	14.6	1.5
CRC	2.55	8.5%	1,125	14.4	1.3
RIC	2.52	-3.0%	(390)	-	0.4
HCM	2.31	14.2%	1,913	14.1	1.9
HSG	2.25	1.8%	222	37.4	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	6.95	-53.6%	(1,495)	-	0.3
KSK	5.24	-0.1%	(13)	-	0.0
FID	4.97	0.1%	8	159.4	0.1
TST	4.42	1.6%	342	21.3	0.4
KSQ	4.38	1.2%	128	13.3	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---